

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC NINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hòa.

***Thẩm phán:*** Ông Đinh Xuân Tuấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đinh Minh Hải.
2. Bà Trần Thị Kim Quân.
3. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Khuyển – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: xóm Bồng P, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Tại bản án số 195/2012/HSST ngày 30/11/2012 của Toàn án nhân dân quận 9 – thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hữu T 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2017, chấp hành xong án phí ngày 23/01/2014.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ - XPVPHC ngày 20/4/2020 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hữu T bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Trần Hoàng Hùng Cường – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đức Thịnh – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

\* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Công S, sinh năm 1991; trú tại: thôn Liên A, xã Việt Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc N; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962; trú tại: thôn Doi S, xã Phù C, thị xã Từ S, tỉnh Bắc N; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; vắng mặt.

4. Ông Phạm B, sinh năm 1944; vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn Ché B, xã Kim S, huyện Hương S, tỉnh Hà T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07h10' ngày 20/02/2020, tại khu vực trạm soát vé (BOT) thuộc thôn Doi S, xã Phù C, thị xã Từ S, tỉnh Bắc N, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn đã kiểm tra, phát hiện đối tượng Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990 trú tại xóm Bông P, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà T đang ngồi trong xe ô tô taxi BKS 99A-100.20 do anh Nguyễn Công S, sinh năm 1991 trú tại thôn Liên A, xã Việt Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc N điều khiển có biểu hiện nghi vấn về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong người của T 01 hộp giấy có chữ NESCAFE mở ra bên trong có một bánh hình chữ nhật được bọc ngoài nhiều lớp nilon bên trong là giấy có chứa chất màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M). Thu giữ tại túi áo khoác trước ngực bên trái có 01 ống nhựa màu đen bên trong có 23 viên nén hình tròn màu hồng (niêm phong ký hiệu M1); số tiền 2.000.000đ; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI: 4243163. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 352978096515938 bên trong lắp sim số 0868.193 096; 01 ví da màu đen có chữ FUERD ANNI, kiểm tra trong ví có số tiền 1.170.000đ và 01 túi đeo màu đen có chữ JEEP.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu T tại xóm Bông P, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà T không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kiểm tra điện thoại của T xác định máy Nokia 105 màu xanh đen sử dụng 02 sim 0705.903.680 và 0941.702.868, máy không có dữ liệu điện tử, tin nhắn

hay thông tin gì liên quan đến ma túy. T khai sử dụng số 0705.903.680 để liên lạc với Toàn, còn số 0941.702.868 chỉ dùng liên lạc với bạn bè, gia đình. T không xác định được số điện thoại của Toàn trên nhật ký điện thoại, do Toàn gọi xong T đều xóa đi.

*Tại bản kết luận giám định số: 172/KLGĐMT-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:*

- Chất màu trắng dạng cục bên trong hộp giấy ký hiệu M có khối lượng là 311,0520 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

- 23 (hai mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 2,1954 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-P1 ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Hữu T khai: Khoảng 07h ngày 18/02/2020, T đang ở nhà tại thôn Bồng Phài thì người bạn tên Toàn quê tại tỉnh Bắc Ninh gọi điện bảo T ra Bắc Ninh chuyển ma túy về Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh, khi nào nhận được ma túy, bên nhận sẽ trả tiền công. T đồng ý. Đến 21h ngày 19/02/2020, T đi xe khách từ thôn Bồng Phài đi Bắc Ninh, khoảng 6h sáng ngày 20/02/2020, tới cầu vượt Bồ Sơn, T gọi điện thoại thì Toàn nói đi quay lại cầu vượt Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn. T đi taxi quay lại đến cầu vượt Phù Chẩn thì dừng xe, T xuống xe gọi điện thoại cho Toàn thì Toàn bảo 5 phút nữa có người mang ma túy ra. Khoảng 5 phút sau có 01 người đàn ông không quen biết đi đến đưa cho T 01 hộp NESCAFE và 01 đoạn ống nhựa màu đen bên trong đều là ma túy của Toàn và đưa cho T 2 triệu đồng bảo làm lộ phí đi lại. T lên xe đi đến bến xe nước ngầm, trên đường đi đến trạm thu phí BOT thuộc Dị Sốc, xã Phù Chẩn thì Công an dừng xe kiểm tra thu giữ số ma túy niêm phong theo quy định. Tiền công cụ thể bao nhiêu T không rõ vì khi chuyển ma túy về Hà Tĩnh mới được nhận tiền công. Ngoài ra, T còn khai nhận tối ngày 19/02/2020, T còn sử dụng ma túy mua của người không quen biết ở Bồng Phài. Đối với số tiền 2.000.000đ bị thu giữ là số tiền mà người đàn ông lạ mặt đưa cho T để ứng tiền vận chuyển ma túy; 01 điện thoại Nokia lắp 02 sim là T dùng để liên lạc vận chuyển ma túy với Toàn; 01 điện thoại Iphone kèm sim T chỉ dùng để liên lạc với gia đình; 01 ví da, số tiền 1.170.000đ, 01 túi đeo màu đen là của T không liên quan đến việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành

vi phạm tội, các tình tiết Tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; đã từng tham gia quân đội; bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét vận dụng Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07h10' ngày 20/02/2020 tại khu vực trạm thu phí BOT thuộc thôn Doi S, xã Phù C, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phù Chân, thị xã Từ Sơn bắt quả tang Nguyễn Hữu T có hành vi vận chuyển trái phép 311,0520 gam Heroine và 2,1954 gam Methamphetamine cho 01 thanh niên theo T khai là Toàn từ Bắc Ninh về tỉnh Hà Tĩnh để lấy tiền công. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết Tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết Tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết Tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bố bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Trong vụ án này, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn, có thể xử tù chung thân. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết Tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX xét thấy, cần vận dụng Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở lượng khoan hồng xử bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ của T; 01 điện thoại Nokia kèm 02 sim liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại bị cáo số tiền 1.170.000đ; 01 điện thoại Iphone 8 kèm sim; 01 ví da; 01 túi đeo màu đen không liên quan đến phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Toàn, người thanh niên đưa ma túy cho T và người nhận ma túy của T do không rõ địa chỉ cụ thể nên cần tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Công S là người lái xe taxi không biết việc T vận chuyển trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[3]. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen loại 105 Imel: 4243163 kèm 02 sim.

Trả lại bị cáo T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen có số Imel: 352978096515938 kèm sim; số tiền 1.170.000đ; 01 ví da màu đen có chữ FUERD ANNI; 01 túi đeo màu đen có chữ Jeep nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: K/gửi: Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo KLGD số 172/KLGĐMT - PC09, ghi ngày 24/02/2020 của phòng PC09 CA tỉnh Bắc Ninh.

*(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 53/2020 ngày 21/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (Phòng ma túy);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Luật sư; đương sự;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hòa**